

Những Ngày Mậu Thân

Nguyễn Hạnh HTD



Dân chúng chạy loạn trong Tết Mậu Thân

Tết Mậu Thân 1968, một cái Tết mà Việt Cộng tràn về quá bất ngờ, tôi không thể tin rằng đó là sự thật.

Mồng Một Tết vẫn ăn Tết sấm sủi bình thường. Nhà tôi ở lầu 2 trường Đồng Khánh vì tôi làm Giám Học tại trường này, bên hông là Tòa Hành Chánh và Lao xá Thừa Thiên - nơi giam giữ nhiều tù binh Việt Cộng. Cả ngày vẫn tấp nập bà con tới lui thăm viếng, chiều lại còn có con của các nhân viên trong trường đến thăm chuyện trò hàn huyên vui như ngày hội. Tối đến cả nhà còn bàn nhau nên đi ngủ sớm để ngày mai xuống phi trường đón gia đình người anh chồng về Huế ăn Tết.

Trong sân trường có một nhà chơi (préau) rất rộng, đêm đó tôi nghe vang cả tiếng hát hò, cứ nghĩ rằng năm nào cũng vậy, lính đóng quân ở đây để bảo vệ an ninh cho thành phố trong dịp Tết, có ngờ đâu Việt Cộng đã tràn về chiếm đóng đầy cả ngôi trường rồi.

Sáng mồng 2, riêng mình tôi dậy sớm lo nấu nước pha trà để cúng Ông Bà. Vừa xuống bếp mở một cánh cửa sổ thì một viên đạn bay vào xuyên thủng cánh cửa còn lại – giàn bếp này đối diện với Lao xá Thừa Thiên, khiếp đảm quá, tôi chạy vào lùa 3 đứa con cùng bà Vú vào trốn hết trong phòng ngủ của chúng tôi. Tiếng súng đã bắt đầu nổ dồn, đằng sau các dãy nhà phía tầng trệt nổi lên những tiếng khóc càng ngày càng lớn dần, thì ra đó là nhà của chị Bạch Mai, một nhân viên của trường. Một viên đạn khác xuyên thủng cánh cửa lớn phòng ngủ rơi ngay trên nóc mừng, vậy là cả nhà đành chun vào cái giá gỗ dài treo quần áo rồi lấy nệm phủ lên làm hầm trú ẩn. Nghe tiếng súng nhưng lòng vẫn còn hoang mang, chưa biết sự thể như thế nào, tôi bèn hé mở cánh cửa sổ nhìn xuống sân trường, trời ơi! tưởng chừng như đất trời sụp đổ, ước gì đất dưới chân tôi cũng sụp luôn có lẽ còn đỡ khổ tâm hơn khi nhìn thấy lính đi toàn dép râu, mang băng tay đỏ với mũ tai bèo! Quá khiếp đảm, không bao giờ tôi có thể nghĩ rằng Việt Cộng đã ở sát ngay bên lưng mình! Thế là từ đó, chúng tôi trốn kín ở trong phòng, không dám cử động mạnh, cứ sợ bên ngoài Việt Cộng nhận biết chúng tôi đang ở trong này thì nguy.

Súng vẫn nổ rần, tôi nghe có tiếng sột soạt ở dưới bếp và ngoài hành lang, rón rén bò ra nhìn qua ổ khóa, trời ơi! chúng đang chiên bánh phồng tôm và vì không biết cách chiên nên bánh bị cháy đen cả. Còn ngoài hành lang, một số khác đang ngồi trên cái đu mà ăn mía. Nhà nào Tết cũng dự trữ quá đầy đủ thức ăn nên tha hồ cho chúng vơ vét. Không thể tưởng tượng được chúng tôi đang ở cách Việt Cộng có một bức tường lâu lâu phải rón rén bò ra tủ lạnh lấy thức ăn vào vì 3 đứa con tôi còn nhỏ quá (8 tuổi, 5 tuổi và đứa bé gái mới 3 tháng). Hai đứa lớn lại bị lên ban đỏ, sốt hừng hực, đứa bé gái đói qua khóc vang lên, đành phải bò ra phòng khách lấy nước trong hồ cá để pha sữa. Chúng tôi sống cách biệt với bên ngoài như vậy cho đến ngày thứ tư, ba ngày dài đằng đẵng trôi qua trong kinh hoàng trong khi đạn vẫn nổ đều.



Sáng ngày thứ tư, chúng phá cửa, chĩa súng vào phòng khách sau khi vượt qua được phòng ngủ của các con tôi. Chúng la lớn „Ai còn ở trong nhà phải ra trình diện, nếu không sẽ ném lựu đạn vào“. Nghe vậy, tôi sợ quá vội bế đứa bé gái chạy ra. Nhìn qua khe cửa, thấy cả một họng súng đen ngòm, tôi lật đật rút chốt cửa, chúng hỏi to lên: “Còn ai ở trong nhà nữa không?” Tôi phải khai còn chồng con tôi nữa, nghĩ rằng lúc đó nếu chồng tôi chui xuống gầm giường để trốn thì phiền. Chúng quát tháo nạt nộ om sòm, tôi phải giải thích rằng đạn bắn dữ quá không dám ra vì sợ lạc đạn, mà thật thế hai bên đang bắn nhau không ngừng nghỉ. Việt Cộng đóng quân bên này, bên kia Tòa Hành Chánh và Lao xá Thừa Thiên vẫn còn quân đội của chúng ta trú đóng. Chúng lao vào, các con tôi sợ quá khóc vang lên. Chúng tôi bị đuổi ra khỏi nhà còn chồng tôi bị giữ lại. Tôi viện cớ đạn bắn rất quá chưa dám xuống

Sáng ngày thứ tư, chúng phá cửa, chĩa súng vào phòng khách sau khi vượt qua được phòng ngủ của các con tôi. Chúng la lớn „Ai còn ở trong nhà phải ra trình diện, nếu không sẽ ném lựu đạn vào“. Nghe vậy, tôi sợ quá vội bế đứa bé gái chạy ra. Nhìn qua khe cửa, thấy cả một họng súng đen ngòm, tôi lật đật rút chốt cửa, chúng hỏi to lên: “Còn ai ở trong nhà nữa không?” Tôi phải khai còn chồng con tôi nữa, nghĩ rằng lúc đó nếu chồng tôi chui xuống gầm giường để trốn thì phiền. Chúng quát tháo nạt nộ om sòm, tôi phải giải thích rằng đạn bắn dữ quá không dám ra vì sợ lạc đạn, mà thật thế hai bên đang bắn nhau không ngừng nghỉ. Việt Cộng đóng quân bên này, bên kia Tòa Hành Chánh và Lao xá Thừa Thiên vẫn còn quân đội của chúng ta trú đóng. Chúng lao vào, các con tôi sợ quá khóc vang lên. Chúng tôi bị đuổi ra khỏi nhà còn chồng tôi bị giữ lại. Tôi viện cớ đạn bắn rất quá chưa dám xuống

sân vì chúng đuổi chúng tôi qua dãy nhà trệt phía gần trường Quốc Học. Tôi muốn xem thử chúng đối xử với chồng tôi như thế nào? Về phần chồng tôi thì nghĩ rằng sẽ bị chúng bắt đi nên đã ăn mặc đầy đủ với áo lạnh, nón, áo mưa, thẻ căn cước và một ít thuốc trụ sinh. Tôi chỉ kịp xin cho tôi được mang theo một bình sữa và một cái bình thủy (thermos). Cả mấy mẹ con cùng bà Vú len theo dãy hành lang mà đi xuống lầu, băng qua cả cái sân trường rất rộng trong khi đạn vẫn bay vèo vèo trên đầu, chỉ biết cúi khom người mà chạy. Qua đến nơi đã thấy đầy đủ các gia đình Hiệu Trường và nhân viên cùng lao công, chúng tôi đã ôm nhau khóc nức nở và lo cho số phận các ông bị chúng giữ lại. Chúng tôi rủ nhau vào chung một phòng, không ngờ ở đó đã có sẵn một số nhân viên của Tòa Hành Chánh bị chúng bắt, nhìn mặt nhau mà đâu có nói được lời nào! Có một nữ Cảnh Sát mới sinh xong đã dầm mình dưới nước trốn từ hôm qua cũng bị chúng trói cả hai tay, thấy mà đau lòng quá.

Sau đó các ông được thả về, ai nấy đều mừng rỡ đến chảy nước mắt; thì ra chúng bắt các ông đi trước dẫn đường, đến tất cả các phòng học còn lại để kêu gọi mọi người phải ra trình diện hết. Cũng may nhà bác Ty lao công ở gần đó nên bác đã nấu cơm cho chúng tôi ăn; không điện, không nước, bác phải xuống sông lấy nước thật là nguy hiểm, chúng tôi mang ơn bác vô cùng.

Đêm đến chúng tôi bị cô lập, một tên Việt Cộng mang súng và lưu đạn ngủ trên một cái bàn chần ngang cửa ra vào. Tôi sợ quá, suốt đêm không chợp mắt được, một phần hoang mang cho số phận, không biết rồi đây chúng sẽ đối xử với chúng tôi như thế nào, một phần cứ sợ lỡ nó ngủ quên rớt lặn xuống đất rồi trái lựu đạn phát nổ thì sao?! Đã vậy, một anh nhân viên Tòa Hành Chánh kêu than đói quá, không đành lòng, tôi bỏ rón rén đem đến cho anh một ít cơm, vậy mà sáng ra tôi bị nó phê bình và dọa nạt om sòm. Đến chiều tất cả các nhân viên đó đều bị dẫn đi hết mà không biết chúng đem đi đâu?

Chúng tôi bèn kê các bàn học sinh lại làm hầm trú ẩn, chờ khi bót tiếng súng chạy về nhà lấy mấy tấm nệm phủ lên. Mới ra khỏi nhà có một ngày mà nhà tôi bị lục lọi tan hoang, một quang cảnh điêu tàn quá đau lòng! Tôi ra đi không lấy được một đồng xu, khi chúng vào chỉ biết chĩa súng la hét, đuổi ra ngay; sau đó chúng đã lục soát và lấy sạch hết. Thế là tôi đã trắng tay khi 32 tuổi với 3 đứa con còn quá nhỏ dại. Chiều lại, nhìn ra sân lại thấy các nữ tù nhân Việt Cộng bị giam giữ ở Lao xá Thừa Thiên được giải thoát ra, mặc áo quần và mang giày dép của chúng tôi, đùa giỡn như ngày hội.

Trời xứ Huế vào dịp Tết lạnh cắt da, vừa lạnh vừa đói, cả một bầu trời âm u buồn thảm không thể tưởng được! Súng vẫn nổ liên hồi, quân đội Mỹ đóng ở căn cứ Phú Bài lại bắn Canon lên nữa, do đó càng ngày Việt Cộng càng đào nhiều hầm để cố thủ ngay trong sân trường, thấy vậy chúng tôi càng khiếp sợ hơn. Máy bay thám thính của Mỹ lại thả bom Sulfure xuống các hầm này, mỗi lần như vậy hơi S bay vào phòng, khói mù mịt. Chúng tôi bị ngạt thở tưởng chừng như chết đi được, phải lấy khăn tay nhúng vào nước bịt ngay vào mũi mới thở được thôi, có lần tôi tưởng đứa con gái nằm trong tay tôi chết lịm đi vì ngộp. Đêm đến thật khủng khiếp, điện bị cắt đứt hết, nhìn ra ngoài sân tối đen như mực; chúng tôi bị mất hẳn liên lạc với thế giới bên ngoài. Có một điều là ban ngày Việt Cộng làm bộ can đảm, cứ đưa súng lên trời bắn lại máy bay nhưng đêm đến chúng tải thương rần rần ngoài hành lang, vừa hối thúc nhau vừa chửi thề luôn miệng. Xác chết của đồng đội đã đem chôn vùi vãi sau sân vận động của trường, có xác còn đưa chôn ra ngoài mặt đất.

Chúng tôi cứ phải sống dưới làn bom đạn như vậy, suốt ngày đêm tiếng súng không ngừng nghỉ, phần thì đạn pháo từ Phú Bài đưa lên, phần thì tàu chiến của quân đội tiến dần lên từ ngoài sông bắn vào, tâm tư chúng tôi rối bời! Đã vậy chiếc nệm nhỏ phủ quanh đứa con gái 3 tháng bị bốc cháy vì mảnh bom S, may mà tôi kịp thấy nếu không thì tình trạng càng bị thảm đến chừng nào!

Phải nhìn nhận và ghi ơn bác Ty, nếu không có bác thì cả 3 gia đình chúng tôi (gia đình bà Hiệu Trường và bà Bửu Tiếp – giáo sư nữ công của trường) đành chịu đói khát. Bác đã không quản ngại gian nguy, cứ lặn lội xuống sông mà lấy nước. Bà Vú nhà tôi vừa mới xuống sông rửa chén bát đã bị một viên đạn không biết từ đâu bay vào đến đâm thủng cái soong luôn, từ đó không dám bén mảng xuống sông nữa.

Chúng tôi sống trong trận địa như vậy cho đến ngày thứ 7, đến chiều đạn nổ càng ác liệt hơn nữa. Suốt 7 ngày tôi chỉ biết cầu nguyện đức Quan Thế Âm, bám víu vào đức tin để tự an ủi mình và tôi tin tưởng rằng Ngài Quan Âm lúc nào cũng sẵn sàng đáp ứng tiếng gọi lời xin. Ai đã ở vào tình trạng chờ chết như chúng tôi mới thông cảm được nỗi lo sợ khiếp đảm của chúng tôi như thế nào?

Đạn Canon từ Phú Bài bắn lên như mưa, Việt Cộng không chịu nổi hỏa lực này nên phải làm kế nghi binh cho đồng bọn rút lui. Bọn lính Việt Cộng phần đông mặt mày non choẹt, ốm o xanh xao trông thảm hại quá, đã vậy chúng mặc toàn những bộ đồ lính rộng thùng thình. Họ để một tên lính hy sinh ở lại đứng ở góc trường cứ bắn chỉ thiên lên trên, gần chỗ ẩn nấp của chúng tôi mới khiếp chứ! Nó cứ bắn từng loạt như vậy để quân đội mình trên trực thăng chỉ nhắm hướng này mà bắn trả trong khi đồng bọn chúng rút dần qua trường Quốc Học bên cạnh.

5 giờ chiều ngưng hẳn tiếng súng, một sự im lặng quá bất ngờ và rùng rợn; tuy nhiên chúng tôi đã vui mừng không thể tưởng được vì biết mình đã thoát chết! Chúng tôi ủa ra khỏi hầm, nhìn ra sân trường thật là một cảnh điêu hiu chưa từng thấy, bầu trời âm u không một bóng người, cây cối bị gãy nằm ngổn ngang. Tên lính Việt Cộng ban nãy không thấy nữa, chỉ còn cái túi xách vứt giữa sân thôi. Phòng bên cạnh cũng đã nghe tiếng nói xôn xao, sau đó họ mừng rỡ chạy sang phòng chúng tôi, tay bắt mặt mừng. Đó là gia đình các nhân viên Tòa Hành Chánh, gặp nhau mừng đến chảy nước mắt, lục cơm nguội cho nhau ăn. Tội nghiệp cho bác gác-dan của Tòa Hành Chánh, gặp chúng tôi bác vừa mừng vừa cho hay là muốn chạy sang đây ở gần chúng tôi để khi quân đội Mỹ đến, có chúng tôi làm thông dịch giùm, chứ không sẽ bị hiểu lầm là Việt Cộng thì nguy.

Ăn qua loa một ít cơm nguội rồi mọi người đều lo trở về dọn dẹp vệ sinh hầm trú ẩn của mình; ai ngờ một tiếng nổ long trời lở đất ngay trên đầu chúng tôi, cây đèn néon trên trần nhà và vôi đổ sạt xuống từng mảng lớn tối tăm mù mịt! Chúng tôi chỉ kịp gọi tên nhau xem thử ai còn ai mất, khiếp đảm quá, thì ra một quả đạn Canon từ Phú Bài bắn đuổi theo tụi Việt Cộng đã bay vào cửa sổ trên lầu và nổ ngay trên đầu chúng tôi; may mà có trần nhà chống đỡ, nếu không thì tất cả đã tan xác hết rồi. Đồng thời một tiếng nổ kinh hồn cũng đã nổ ngay ở phòng bên cạnh, một lát sau khi ngưng tiếng súng, tôi bò sang xem thử sự tình ra sao. Trời ơi! một cảnh tượng hãi hùng mà mới nhìn thấy tôi đã oà ra khóc nức nở: cả gia đình bác gác-dan chết hết, đứa con nhỏ đang còn bú bên mẹ, những người còn lại quá kinh hoàng nên sau đó đã kéo nhau ra đi mà không biết đi đâu?

Thấy tình hình như vậy, cả 3 gia đình chúng tôi hoang mang đến tột độ, không biết bây giờ mình phải làm gì? đi hay ở? mà đi thì đi đâu? Có người sợ quá đòi rút về nhà cũ, tức là dãy lầu phía bên kia nhưng tôi đã không đồng ý, thà ở lại đây với hy vọng chờ Mỹ và quân đội đến giải cứu chứ biết lối nào an toàn hơn nữa mà đi, mình đã giăng đầy khắp lối! Cuối cùng mọi người đều đồng ý chui vào hầm trở lại, thắp đèn cầy lên ngồi chờ và cầu nguyện. Xung quanh vắng lặng im phăng phắc đến rợn người, khi súng nổ liên hồi cũng quá khiếp đảm vì thấy cái chết đã gần kề nhưng khi im tiếng súng rồi cả một sự im lặng bao trùm đến ngạt thở, không một bóng người qua lại ngoài sân. Chúng tôi không khác gì lạc tới một hoang đảo, đứt hẳn liên lạc với mọi người, không biết bà con thân thiết của mình giờ ra sao? Tâm tư rối bời! Tưởng rằng bấy giờ đã tạm yên thân, đầu óc bớt căng thẳng, không ngờ đúng một giờ sau Canon từ Phú Bài bắn lên tiếp tục, cứ cách 5 phút nghe một tiếng nổ.

Nguy quá rồi, Mỹ đang bắn đuổi theo Việt Cộng qua ngã trường Quốc Học mà phòng chúng tôi đang ở chỉ cách một con đường nhỏ nên tiếng nổ nghe càng kinh hồn, tưởng chừng như lồng ngực muốn vỡ tung ra! Cứ mỗi lần nổ, đèn cầy lại phụt tắt, tiếng dội điếng cả tai, đau nhói cả tim! Cứ vậy mà chúng tôi phải chịu đựng suốt đêm, nỗi khiếp đảm không làm sao diễn tả hết được; lúc đó tôi chỉ còn một ước nguyện rằng nếu có chết thì xin cho chết hết cả nhà, chứ đừng để kẻ sống người chết đau lòng lắm! Suốt đêm chúng tôi chỉ biết cầu nguyện cho đỡ sợ, thời gian nặng nề trôi qua quá chậm chạp, không lẽ chúng tôi đã bị bỏ quên ở đây rồi hay sao?

Khoảng 5 giờ sáng bỗng im bật tiếng súng, thật như trút được gánh nặng ngàn cân đã đè lên tim, tự nhiên tôi lại mang một niềm hy vọng rằng xe tăng của Quân đội và của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ sẽ đến. Thoát chết, mọi người mừng quá, chuyện trò huyền thuyên, tôi yêu cầu tất cả nên im lặng để lắng nghe, hy vọng sẽ tìm được một lối thoát chứ không lẽ cứ ngồi đây mà chịu đói khát hay sao? Đúng như tôi tiên đoán, một lát sau có tiếng xe đang di chuyển thật; lúc đầu cứ ngỡ rằng mình quá mong ước nên đâm ra giàu tưởng tượng như vậy, không ngờ tiếng động cơ càng rõ dần. Tất cả đều ngồi im phăng phắc mà đợi chờ, bỗng dưng tôi nghe có tiếng gọi: „*Cô ơi! Cô đâu rồi?*“. Trời ơi! Tôi lên tiếng trả lời, tất cả chạy ủa ra, một đoàn người đang đi tới, dẫn đầu là con của một nhân viên trong trường, đi sau là Thiếu tá Tố, Chỉ huy trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên, và Thủy Quân Lục Chiến US; họ đã vào trường để giải thoát chúng tôi. Cả tôi và Thiếu tá Tố (hiện ở Nam Cali) đã ôm chầm lấy nhau mà khóc, tôi khóc như nước vỡ bờ, còn Thiếu tá Tố cũng vừa khóc vừa kể là đã đứt liên lạc với gia đình cả tuần nay. Thiếu tá còn cho hay khi thấy Việt Cộng đào quá nhiều hầm ở trong

trường – do máy bay thám thính của Mỹ mà biết được - Mỹ đòi phải dội bom san bằng luôn nhưng Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Vùng, đã khuyên nên cố gắng đánh chiếm lần lần, chứ nở lòng nào hay sinh hết chúng tôi hay sao? Thật là số mạng của chúng tôi còn lớn lắm, cái chết kề bên mà vẫn còn tránh được! Thật cảm động khi vào đến trường, gặp ngay gia đình một nhân viên, Thiếu tá đã hỏi thăm và đi tìm



Cổng Trường Trung Học Đồng Khánh Huế xưa

tôi ngay. Sau đó chúng tôi đã chạy khắp trường, kêu gọi nhau ra tập trung lại; theo lời chỉ dẫn của Thiếu tá, tất cả đi lần xuống Trung tâm tạm cư là trường Trung Học Kiểu Mẫu ở gần cầu Trường Tiền. Thời gian đó coi như phía bên này cầu đã tạm yên, Việt Cộng rút lên về trên núi nhưng bên kia sông hai bên vẫn còn đánh nhau nên dễ bị lạc đạn lắm! Đau đớn nhất là có người đã được giải thoát như chúng tôi nhưng chỉ vì đứng chờ tập trung mà cũng bị trúng đạn chết.

Trời mưa và lạnh như cắt vào dịp Tết, chúng tôi như một đoàn tàn binh thất thểu ra đi, trong tay không có gì! Dọc đường tôi phải lượm hai cái nón cối của hai tên Việt Cộng đã chết mà đội cho hai đứa con trai, chúng bị lên sỏi mà chưa khỏi, còn đứa bé gái tôi bế trên tay với một cái chân mỏng ú lên mình. Xuống đến trường Kiểu Mẫu một quang cảnh điêu tàn của chiến tranh hiện ra trước mắt, trông ai cũng tang thương rách nát tả tơi! Tôi chỉ thường đọc trong sách báo, cũng chỉ mừng tượng thế nào là hậu quả của chiến tranh nhưng giờ đây đúng là một bức tranh sống động của địa ngục trần gian, người nào cũng hốc hác xanh xao, thấy nhau chỉ biết khóc vì mừng là đã còn sống sót !

Chúng tôi đến chậm hơn nên các tầng dưới đã hết chỗ, chỉ còn lại trên tầng 3 mà càng lên cao càng sợ bị pháo kích. Bảy ngày đêm đã ở trong bãi chiến trường không ngưng tiếng súng nên bây giờ lại càng sợ chết quá đi rồi, nhưng sợ thì sợ cũng đành chui vào thôi. Gọi là „chui“ vì vào dịp Tết trường đóng cửa hết, làm gì có chìa khóa mà mở nên đành phải phá cửa đủ một lỗ hổng để chui vào. Nếu bị pháo kích hay trường bị cháy thì cũng đành đập nhau mà chết vì chen nhau qua lỗ hổng này. Trời lạnh như vậy mà phải ngủ giữa nền xi-măng, mỗi người được phát đồ hộp và một tấm drap bằng giấy mỏng manh.

Mới ở được một ngày thì kho đạn bên cạnh trường bốc cháy, lại chịu đựng thêm một nỗi khiếp đảm kinh hồn, dù chui ra từng người một nhưng cũng phải chui mà chạy, chứ không có đủ can đảm ngồi chờ chết được! Thế là chúng tôi lại chạy về Đập Đá, lang thang một ngày vừa mệt vừa đói lả, cuối cùng đành ngồi dưới các gốc cây chờ ngọn lửa tắt, tiếng nổ dịu dần rồi mới lần mò về trở lại. Suốt ngày ngồi bó gối vọng qua sông, không biết cha mẹ anh em đang ở phương nào, bây giờ ra sao, ai ngờ gia đình Ba tôi ở gần hồ Tịnh Tâm nên rất yên ổn. Đêm đến không lúc nào ngủ được, đạn trọng pháo vẫn bay vèo vèo ngang đầu, mỗi lần nghe tiếng đạn róc cứ sợ không biết sẽ rơi trúng đầu lúc nào, do đó cứ chui vào tấm drap giấy dù vừa mỏng manh vừa khô hàn như vậy nhưng lòng vẫn thấy yên ổn hơn!

Trời bắt đầu có nắng, không khí bệnh tật đã bao trùm cả khu tạm cư, xác chết chôn gần các giếng nước, chôn vùi vãi trong sân trường, càng ở lâu càng sợ bệnh dịch sẽ hoành hành! Cái chết đến với kiếp người sao dễ dàng quá, buồn buồn xuống sân nhìn vợ qua bên kia sông cũng dễ bị lạc đạn, bao nhiêu hiểm nguy như chờ chực sẵn, không biết lối nào mà tránh. Một tuần sau có lệnh dời về trường Đồng Khánh vì trường rộng hơn nên dùng làm khu tạm cư. Khi trở về, nhà tôi bị dân chúng chiếm hết, họ chỉ nhường cho tôi một khoảnh trong phòng khách; hành lang, cầu thang đều nghẹt cả dân tản cư. Đồ đạc trong nhà bị phá tan hoang, hình ảnh báo chí sách vở bị xé vụn bừa bãi trong WC. Thế là hết! bao nhiêu vật quý giá, bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ ra nay chỉ còn hai bàn tay trắng. Tuy vậy, tình hình an ninh vẫn chưa yên, mình vẫn còn gài đầy khắp lối trong trường, đêm đến vẫn còn có người bị trái hỏa châu rơi lủng bụng mà chết. Ngày qua ngày không biết mình sẽ làm gì, bên kia sông hai bên vẫn còn đánh nhau, đuổi dấn Việt Cộng về phía Tây Lộc, cảnh chết chóc vẫn còn tiếp diễn, thật là đau lòng!

Một hôm, xuống bên đò Thừa Phủ để lấy nước, vừa ra khỏi cổng trường tôi thấy một Thiếu tá Mỹ đi ngang qua, tự nhiên tôi chợt có ý nghĩ là chạy theo ông này nhờ giúp đỡ cho thoát khỏi Huế. Sự mong ước được rời bỏ Huế đã nung nấu tôi cả tuần nay, tôi muốn thoát quá sức dù bất cứ với giá nào! Nghĩ vậy, tôi liền chạy theo ông ta, đến ngang trường Quốc Học tôi chặn ông lại, tôi không dám đứng trước trường Đồng Khánh vì không muốn có người thấy. Tôi xin lỗi vì sự đường đột của mình và xin ông có cách gì giúp tôi thoát khỏi Huế vì tôi không thể sống với Việt Cộng được! Ông hỏi địa chỉ, tôi đã chỉ lối và ông hẹn trưa nay 12 giờ sẽ đến tìm tôi.

Trở về nhà, tôi vừa mừng vừa lo, Việt Cộng vẫn còn trà trộn trong khu tạm cư này, nếu thấy tôi tiếp xúc với Mỹ, liệu họ có để cho tôi được yên thân không? Tôi thấp thỏm cả buổi sáng, không ngờ đúng như lời đã hứa, gần 12 giờ tôi nghe có tiếng gọi: „*Cô ơi! Có một ông Mỹ đến tìm cô*“. Tôi run quá, vừa hé cánh cửa ra đã nhìn thấy ông ta len lỏi từng bước một lên cầu thang, chỉ chờ ông bước sát đến gần cửa là tôi đưa tay lôi vào đóng kín cửa ngay. Bấy giờ ông mới cho tôi hay rằng ông ở Sài Gòn ra công tác tại Huế và hiện đang ở tại Căn Cứ Phú Bài, sẽ tìm cách giúp tôi và hẹn hai hôm sau trở lại.



Cầu Trường Tiền bị gãy trong Tết Mậu Thân

Trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề, tôi vẫn cố gắng chạy quanh kiếm một ít thức ăn để làm một bữa cơm mời ông sau hai ngày hẹn. Đúng hẹn ông trở lại, đã lo liệu được kế hoạch đưa gia đình tôi thoát nhưng không thể đi một lần cả 7 người được (kể cả 2 mẹ con bà Vú). Chúng tôi chỉ đáp trực thăng vào Đà Nẵng – như tôi đã yêu cầu – Ông còn muốn giúp đỡ tiền để vào Sài Gòn nhưng tôi không nhận, chỉ cần giúp cho gia đình tôi vào đến Đà Nẵng là quý lắm rồi.

Thế là tôi cùng 3 đứa con và bà Vú đi trước, đành để chồng tôi và con bà Vú ở lại rồi tính sau, tôi phải đóng vai vợ của Thiếu tá Hy, Chỉ huy trưởng Căn cứ Pháo Binh ở Phú Bài. Điều khó khăn nhất là phải làm thế nào vào cho được đồn Mang Cá trong thành nội vì trực thăng đậu ở đó. Cầu Trường Tiền đã bị sập hết mấy nhịp, cầu Bạch Hổ chỉ dành cho xe quân đội qua mà thôi, tôi trả lời liêu với ông rằng điều này tôi sẽ làm được mặc dầu trong lòng tôi rối như tơ! Ông đã ở lại ăn cơm, xin chúng tôi địa chỉ ở Sài Gòn và còn tặng tôi một chiếc nhẫn nam ngọc xanh rất đẹp, mua ở London. Tôi đã hỏi ông rằng: „*Sao gặp tôi mới lần đầu mà ông đã nhận lời giúp ngay, lẽ tôi là Việt Cộng thì sao?*“. Ông cười và lắc đầu, trả lời: „*Nhìn tôi, ông biết không phải là Việt Cộng*“. Ôi! Trong những ngày gian nguy như vậy, tôi đã gặp được một tấm lòng nhân hậu bao la để khi nhìn qua khung cửa sổ, tôi vẫn còn nhận thấy bầu trời xanh hơn, cao hơn và gió vẫn còn hiền hòa mơn man trên các ngọn cây.

Tôi đã chạy ngay xuống Bộ chỉ huy của Đại tá Phiên đóng gần ở Morin, tôi nhờ Đại tá giúp cho tôi một chiếc xe Jeep để vào Mang Cá. Đại tá nhận lời ngay. Thế là đúng ngày hẹn, chúng tôi ra đi vào khoảng 3 giờ chiều, có chồng tôi đi theo đưa tiễn, quang cảnh đường vào Thành Nội thật đìu hiu ảm đạm! Tôi không có thì giờ tin cho Ba tôi hay, ra đi vội vã, hành trang chẳng có gì ngoài cái valise rách nát đựng một ít áo quần vợ vét được; sau này khi hay tin Ba tôi đã khóc quá chừng! Vào đến nơi đã có người ra tiếp đón thật chu đáo và lễ độ, khoảng nửa giờ sau một sĩ quan Mỹ đưa chúng tôi ra trực thăng. Tôi đã sửng sốt đến nghẹn lời, có ngờ đâu chiếc trực thăng này chỉ dành riêng cho gia đình tôi thôi, có nghĩa là chỗ còn dư, có thể đi hết cả gia đình nhưng than ôi! Làm sao chồng tôi cùng đi được khi phải bỏ lại đứa con trai của bà Vú đang ở nhà một mình! Cũng đành cầm nước mắt mà chia tay nhau, ngày mai chưa biết sẽ ra thế nào đây?

Vào đến sân bay Đà Nẵng, trời đã xế chiều, một chiếc xe Jeep đã đậu sẵn, bên cạnh là một ông Đại úy đứng chào tôi một cách cung kính làm tôi không khỏi cảm thấy ngỡ ngàng trong lòng! Chạy được một quãng đường, tôi bèn nói thật ra là tôi không phải bà Thiếu tá Hy và bây giờ ông bỏ xuống bất cứ đâu cũng được. Ông lịch sự trả lời rằng: „*dù Bà là ai, tôi vẫn đưa Bà về tận nhà*“. Thì ra, trong cuộc đời tôi vẫn còn gặp được nhiều may mắn và nhiều kẻ có lòng như vậy. Tôi về tạm trú tại nhà người em chồng, lòng vẫn lo lắng cho hai thầy trò còn lại không biết có thoát được không? Không ngờ hai ngày sau cả hai đã trốn trên một chiếc xe tải chở gạo vào được đến Đà Nẵng luôn. Sau đó chúng tôi phải lo phương tiện vào Sài Gòn, cũng may ông Thị Trưởng Đà Nẵng lại bà con với người em dâu của tôi nên việc mua vé máy bay cũng không có gì khó khăn, còn tiền thì mượn.

Chúng tôi vào Sài Gòn ở tạm nhà người anh chồng, sau đó tôi thuê được một căn gác gỗ nghèo nàn và làm lại cuộc đời mình với hai bàn tay trắng!

Mấy chục năm trời đã trôi qua, bên nỗi vui mừng vì gia đình đã thoát nạn nhưng tôi vẫn còn canh cánh bên lòng nỗi niềm ngậm ngùi chua xót cho những nạn nhân Mậu Thân, trong đó có hai người anh con bác ruột tôi và một ông Dương nữa. Hình ảnh cô đơn vò vó của bác tôi, cứ chiều chiều thất thểu ra bờ sông ngồi ngắm các con về - dù con không bao giờ trở lại nữa - vẫn còn đậm nét u hoài trong lòng tôi mãi mãi!

Và cho đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao vẫn còn có những người chưa chịu nhìn thấy chân diện mục của chủ thuyết Cộng Sản tàn bạo và phi nhân?

Nguyễn Hạnh HTD

Tưởng niệm 50 năm Mậu Thân